

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84/2011/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2011

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 đã được Quốc hội Khóa XII thông qua tại kỳ họp thứ 8 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Giá ngày 26 tháng 4 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá, hình thức và mức xử phạt, thẩm quyền, thủ tục xử phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá (bao gồm vi phạm hành chính về giá và thẩm định giá).

Các hành vi vi phạm hành chính khác trong lĩnh vực giá không được quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại các Nghị định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan để xử lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá mà không đến mức bị xử lý hình sự thì bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá.

2. Trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài sản xuất kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ hợp pháp theo quy định của pháp luật tại Việt Nam khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định của Điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính

1. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá phải do người có thẩm quyền tiến hành theo đúng quy định tại Điều 23 Nghị định này và Điều 15 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

2. Mọi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá phải được phát hiện và bị đình chỉ kịp thời. Việc xử phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá phải được tiến hành nhanh chóng, đúng pháp luật; mọi hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

3. Một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá chỉ bị xử phạt một lần. Tổ chức, cá nhân, có nhiều hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Nhiều tổ chức, cá nhân cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá thì mỗi tổ chức, cá nhân vi phạm đều bị xử phạt.

4. Việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực giá phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng để quyết định hình thức và mức xử phạt thích hợp.

Điều 4. Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng đối với hành vi vi phạm hành chính

1. Tình tiết giảm nhẹ:

a) Người vi phạm hành chính đã ngăn chặn kịp thời, làm giảm bớt tác hại của vi phạm hoặc tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại do vi phạm của mình gây ra;

b) Người vi phạm hành chính đã tự nguyện khai báo.

2. Tình tiết tăng nặng:

a) Vi phạm có tổ chức;

b) Vi phạm từ hai lần trở lên hoặc tái phạm trong lĩnh vực giá;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm;

d) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, thiên tai hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để vi phạm;

đ) Vi phạm trong thời gian đang chấp hành hình phạt của bản án hình sự hoặc đang chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá;

e) Tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hành chính mặc dù người có thẩm quyền đã yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm trước đó;

g) Sau khi vi phạm đã có hành vi không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan quản lý nhà nước, người có thẩm quyền; trốn tránh, che giấu vi phạm hành chính.

Điều 5. Thời hiệu xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá là hai (02) năm kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện.

2. Đối với cá nhân đã bị khởi tố, truy tố hoặc quyết định đưa ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá thì bị xử phạt vi phạm hành chính. Trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, người đã ra quyết định phải gửi quyết định cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ba (03) tháng kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này mà tổ chức, cá nhân lại tiếp tục vi phạm hành chính mới trong lĩnh vực giá hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt, thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, mà được tính lại kể từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới, hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

Điều 6. Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá là một (01) năm, kể từ ngày ra quyết định xử phạt; quá thời hạn này mà quyết định đó không được thi hành thì không thi hành quyết định xử phạt nữa nhưng vẫn áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong quyết định.

Trong trường hợp tổ chức, cá nhân bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn thi hành quyết định xử phạt thì thời hiệu nói trên được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn.

Điều 7. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu quá một (01) năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt, hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 8. Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với vi phạm hành chính

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá; tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu một trong những hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá còn bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Quyết định đình chỉ thực hiện các mức giá hàng hóa, dịch vụ không hợp lý do tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ đã quyết định và yêu cầu thực hiện các mức giá trước khi tăng giá bất hợp lý;

b) Tước có thời hạn đến mười hai (12) tháng hoặc tước không thời hạn quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ, dịch vụ thẩm định giá, các loại giấy phép kinh doanh của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật;

c) Không được thông báo là doanh nghiệp có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá của năm tiếp theo;

d) Tước có thời hạn đến mười hai (12) tháng hoặc tước không có thời hạn quyền sử dụng Thẻ thẩm định viên về giá;

đ) Thu hồi thông báo doanh nghiệp có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá được Bộ Tài chính công bố của năm bị xử phạt;

e) Thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá do cho thuê, cho mượn để thành lập, để có đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá theo quy định của pháp luật.

3. Ngoài các hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung nêu trên, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính còn có thể bị buộc áp dụng một hoặc các biện pháp khắc phục hậu quả sau:

a) Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước toàn bộ phần chênh lệch giá do tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ tăng giá bất hợp lý so với mức giá đang bán bình thường do tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh tính toán các yếu tố hình thành giá không đúng với chế độ chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật và Quy chế tính giá do các cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Buộc thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước toàn bộ tiền hỗ trợ bình ổn giá, trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa, do khai man, khai khống hồ sơ thanh toán; tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa, tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá đã sử dụng không đúng mục đích;

c) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật về giá;

d) Buộc phải trả lại toàn bộ số tiền bị tổn thất cho khách hàng do vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá. Trong trường hợp không xác định được đối tượng để hoàn trả thì tịch thu vào ngân sách nhà nước;

đ) Phải chịu mọi chi phí để thực hiện việc hoàn trả lại tiền chênh lệch do thực hiện không đúng giá cho tổ chức, cá nhân bị áp dụng giá không đúng;

e) Buộc phải cải chính những thông tin sai lệch, không đúng sự thật.

4. Hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá được quy định tại Chương II Nghị định này. Các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả chỉ được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính. Trong trường hợp vi phạm hành chính đã hết thời hiệu xử phạt thì không áp dụng hình thức xử phạt chính nhưng vẫn phải áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Khi áp dụng hình thức phạt tiền, mức phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá là mức xử phạt cụ thể hoặc mức trung bình của khung tiền phạt tương ứng với hành vi đó được quy định tại Nghị định này. Nếu vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt tiền giảm xuống thấp hơn mức trung bình của khung tiền phạt nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu vi phạm có tình tiết tăng nặng thì mức phạt tiền tăng lên cao hơn mức trung bình của khung tiền phạt, nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.

Chương II

CÁC HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC VÀ MỨC PHẠT

Mục 1

VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ GIÁ

Điều 9. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về bình ổn giá

1. Phạt tiền 10.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo, hoặc báo cáo không đúng quy định theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Phạt tiền 15.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các biện pháp bình ổn giá do cơ quan có thẩm quyền quy định.

3. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về trích lập và sử dụng Quỹ bình ổn giá.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện hoặc thực hiện đúng các biện pháp bình ổn giá do cơ quan có thẩm quyền quy định, quy định tại khoản 2 Điều này;